TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH H□NG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2023/TLST- HNGĐ ngày 04/ 12/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Chu Văn Ph, sinh năm 1991

Người có QLNV liên quan: Cháu Chu Tuấn K, sinh ngày 10/10/2013 và Chu Ngọc A, sinh ngày 23/01/2017

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Anh Ph – Bố đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu A: Chị T – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: PD, Đ D, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/12/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Chu Văn Ph

2 – Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau :

Về quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị T và anh Chu Văn Ph thuận tình ly hôn

Về con chung: Anh Chu Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Tuấn K, sinh ngày 10/10/2013 đến khi thành niên. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu Chu Ngọc A, sinh ngày 23/01/2017 đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T, anh Ph không đề nghị Tòa giải quyết

Về án phí : Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STDS đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000739 ngày 04/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả lại chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- VKS huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Đào Dương, Ân Thi, Hưng Yên;
- L- u hồ sơ.

Nguyễn Đồng Dực